

TẠP CHÍ  
**GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI**  
Journal of Education and Society

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, DIỄN ĐÀN GIÁO DỤC CỦA HIỆP HỘI  
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859 - 3917



Số Đặc biệt kỳ 1 - tháng 9/2018

# Tạp chí GIÁO DỤC & XÃ HỘI

## JOURNAL OF EDUCATION AND SOCIETY

NĂM THỨ MƯỜI HAI

(Bộ mới)

Số Đặc biệt Kì 1 - Tháng 9/2018

ISSN 1859-3917

### HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TRẦN HỒNG QUÂN (Chủ tịch)

ĐÀO TRỌNG THỊ

CAO VĂN PHƯỜNG

VŨ DŨNG

BÙI VĂN GA

TRẦN VĂN NHUNG

NGUYỄN MINH THUYẾT

BÙI ANH TUẤN

TRẦN ĐĂNG XUYỀN

TRẦN XUÂN NHĨ

TRẦN QUANG QUÝ

PHẠM MẠNH HÙNG

TRIỆU THÉ HÙNG

PHAN QUANG TRUNG

TRẦN BÁ DUNG

THÁI VĂN LONG

PHẠM VĂN ĐẠT

LÊ THỊ HẰNG

### TỔNG BIÊN TẬP

ĐOÀN XUÂN TRƯỜNG

### PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

LÊ KHẮC HOAN

PHẠM VĂN ĐẠT

(Kiêm nhiệm)

### TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

P44, Số 4 Trịnh Hoài Đức, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024- 62946516 Fax: 024- 62732689

Email: tapchigiaoducvaxahoi@gmail.com Website: www.giaoducvaxahoi.vn

### VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

5/103/1Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 - 35513997 Email: trituelkhoan@yahoo.com.vn

### TRÌNH BÀY: THÀNH CÔNG

Giấy phép Xuất bản: Số 1690/CBC-BCTU ngày 17/11/2017 - Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH In Án Đa Sắc

- 216 Trịnh Vương An - Hồ Trọng Hữu:** Sử dụng có hiệu quả công cụ quản lý nhà nước trong bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội - Effective use of state management tools in compensation for land revocation for socio-economic development projects.
- 222 Ngô Thị Phương Thảo:** Quyền và nghĩa vụ của chủ thể định giá tài sản góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 - một số hạn chế và hướng hoàn thiện - Rights and obligations of the subject when valuating contributed capital assets according to provisions of 2014 Business Law - some limitations and improvements.
- 227 Đỗ Thị Mai Thư:** Một số vấn đề về kiểm soát quyền lực của Chủ tịch nước đối với Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp - Controlling power of President in executive, legislative and judicial branches.
- 231 Lương Hoàng Sang:** Quyền của người sử dụng đất bị thu hồi - Rights of revoked land user.
- 235 Vũ Tú Nam:** Sự ảnh hưởng của những nhu cầu thiết yếu đến quá trình chấp hành án phạt tù của phạm nhân - The impact of essential needs on the prisoner's execution of prison sentence.
- 238 Cao Thị Ngọc Yến - Hồ Trọng Hữu:** Phản biện xã hội góp phần xây dựng và hoàn thiện pháp luật về đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em - Social criticism contributes on the improvement of the law on preventing child sexual assault.
- 242 Vũ Tú Nam:** Vai trò của công tác giáo dục, cải tạo đối với phạm nhân trong quá trình chấp hành án phạt tù - The role of re-education for prisoners in the execution of prison sentence.
- 245 Cù Thị Thủy:** Tổng kết 5 năm thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục (2012 - 2017) - Summarizing 5 years of regular training for teachers and manager of educational establishment (2012 - 2017).
- 252 Nguyễn Tiến Dũng:** Một số điểm mới trong văn kiện Đại hội XII của Đảng về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - New points in the Communist Party's XII congress document on developing a socialist-oriented market economy in Vietnam.
- 255 Phạm Phương Thảo:** Lý luận và thực tiễn về kinh tế tư nhân trong 30 năm đổi mới ở Việt Nam (1986-2016) - New points in the Communist Party's XII congress document on developing a socialist-oriented market economy in Vietnam.
- 260 Hoàng Thị Nhhung:** Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU (ngày 16/7/2007) của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XI) về phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2007-2015 - Lai Chau implemented Resolution No.15 NQ/TU (dated 16/7/2007) of the Provincial Party Executive Committee (term 11<sup>th</sup>) on the forestry development period 2007 - 2015.
- 263 Phạm Thị Phương Thảo:** Thành phố Hồ Chí Minh với vấn đề phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường - Ho Chi Minh city with social- economic development and environment projection.
- 268 Quách Xiếu Liếu:** Phát triển kinh tế biển đảo ở Việt Nam hiện nay - Developing marine economics in Vietnam today.
- 272 Đỗ Đức Tùng:** Giải pháp nâng cao chất lượng quản lý đảng viên của các Đảng bộ tiểu đoàn học viên ở Học viện Hậu cần hiện nay - Improving quality of managing Party member in student battalion's Party committee of Military Academy of Logistics today.
- 276 Hà Ngọc Ninh:** Chủ trương của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và sự vận dụng của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ trong thời kỳ đổi mới - Policies of the Party on industrialization and modernization of agriculture and rural areas and the application of Phu Tho Party Committee in the innovation period.
- 281 Hoàng Ngọc Sơn:** Một số nội dung thể hiện vai trò của bộ đội địa phương trong công tác vận động đồng bào có đạo tin lành trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay - Some contents reflect the role of local soldiers in mobilizing protestant in the Central Highland today.
- 284 Bùi Thị Nhụng:** Nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại nông thôn ở Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay - Enhancing the efficiency of trade activities in Ha Tinh provincial rural in current period.
- 290 Phan Thị Thu Thủy:** Nâng cao chất lượng văn hóa công sở tại một số phường trên địa bàn Thành phố Hà Nội - Improving office culture quality of some wards in Hanoi.
- 295 Lê Thanh Tùng - Nguyễn Văn Huyên - Chu Thị Thom:** Công tác phát triển đảng viên trong sinh viên ở Đảng bộ Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định - Party members development among students at the Party Committee of Nam Dinh University of Nursing.
- 299 Lê Bá Lộc:** Tổng quan nghiên cứu về quản lí hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường phổ thông - Overview of research on managing life skills education for students in school.
- 303 Nguyễn Thị Ngạn:** Đặc điểm hệ thống đầm phá, vũng vịnh ven biển Phú Yên và các giá trị cho phát triển du lịch - The features of the lagoons and bays systems in Phu Yen coastal and their values for tourism development.
- 309 Nguyễn Việt Tiến:** Phát huy giá trị gia đình truyền thống trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế - Bringing in to play the traditional family value in the period of innovation and international integration.
- 314 Lữ Thị Mai Oanh:** Điều kiện phát sinh tin đồn: tổng quan vấn đề và phương pháp nghiên cứu - Conditions for rumour arising: overview and research method.

# QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN GÓP VỐN VÀO DOANH NGHIỆP THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2014 - MỘT SỐ HẠN CHẾ VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN

NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO

Khoa Kinh tế, Luật – Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 11/9/2018. Sửa chữa xong 13/9/2018. Duyệt đăng 15/9/2018.

**Abstract**

The article focuses on analyzing provisions of 2014 Business Law regarding rights and obligations of the valuation subject when evaluating the assets contributed as enterprise capital, including: rights and obligations of members or founding shareholders on an agreed basis or a professional price evaluation organization. From the above analysis, the article points out limitations in the law, while proposing a number of ways for improvement on this issue.

**Keywords:** Valuation subject, assets contributed as capital, enterprise, rights, obligations.

**1. Đặt vấn đề**

Pháp luật doanh nghiệp ở Việt Nam quy định: "Tài sản góp vốn có thể là Đồng Việt Nam, ngoại tệ, do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam"<sup>(1)</sup>. Như vậy, khi góp vốn vào doanh nghiệp (DN), thành viên, cổ đông có thể góp vốn bằng tiền, vàng, ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc các tài sản khác theo quy định của pháp luật. Nếu tài sản góp vốn không phải là tiền, vàng, ngoại tệ tự do chuyển đổi mà là các tài sản khác thì vấn đề đặt ra là việc định giá tài sản được dùng để góp vốn vào DN. Hoạt động định giá tài sản góp vốn vào DN có thể được thực hiện bởi sự thỏa thuận của các thành viên, cổ đông sáng lập khi thành lập DN hoặc giữa chủ sở hữu, hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty hợp danh, hội đồng quản trị (HĐQT) đối với công ty cổ phần và người góp vốn khi góp vốn nhằm tăng vốn điều lệ của DN hoặc có thể được thực hiện thông qua tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp. Đối với mỗi nhóm chủ thể định giá, pháp luật đều đặt ra quyền và nghĩa vụ cụ thể. Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy pháp luật hiện hành khi quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ thể định giá tài sản góp vốn vào doanh nghiệp vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Những hạn chế này sẽ gây ra khó khăn cho DN khi tiến hành hoạt động định giá tài sản góp vốn cũng như dẫn đến hệ quả gây ảnh hưởng tiêu cực đến các chủ thể có liên quan đến doanh nghiệp, thậm chí gây ảnh hưởng đến công tác quản lý nền kinh tế của Nhà nước.

**2. Nội dung**

## 2.1. Quy định và hạn chế của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của chủ thể định giá tài sản góp vốn vào doanh nghiệp trên cơ sở tự thỏa thuận

Luật Doanh nghiệp hiện hành quy định có phần ngày càng mở rộng quyền và đặt nặng trách nhiệm đối với nhóm chủ thể là thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty hợp danh, thành viên HĐQT đối với công ty cổ phần và người góp vốn trong hoạt động định giá tài sản góp vốn. Cụ thể quyền và nghĩa vụ của nhóm chủ thể này được quy định tại Điều 37 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

2.1.1. Đối với quyền của nhóm chủ thể này, Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã bỏ hẳn quy định về pháp định thì quyền của các chủ thể trên ngày càng được mở rộng theo hướng có thể cùng nhau thỏa thuận hoặc thuê tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để xác định giá trị tài sản góp vốn. Ở đây

1) Khoản 1 Điều 35 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

luật đã không lựa chọn bởi trong định giá ch lựa chọn, Mặc kh viên, thành mức giá do của tài sản nghiệp hay nghiệp n biệt là ở gi Mặc dù viên, cổ độ trong hoạt quy định v nhóm chủ lý chặt chẽ định giá ch sự kiểm soat có những xác định gi Trong khi đó chúng ta h có khả năn tại Điều 35 được đào t về từng loại vốn không 2.1.2. Đ trường hợp tể của tài sả hội đồng th với công ty năm 2014. Hơn nữa vốn được đ lập, chủ sở Doanh nghiệp sản góp vốn thuận kết q Một điểm đặt nặng tr hội đồng th giá cao hơn đối với côn và người g thực tế của

# GÓP VỐN

## HỆP NĂM 2014

NGHẢO

Đại học Trà Vinh

rights and obligations of  
including: rights and  
national price evaluation  
law, while proposing a  
negotiations.

Việt Nam, ngoại tệ tự  
tự do, bí quyết kỹ thuật,  
vào doanh nghiệp  
đổi hoặc các tài sản  
ngoại tệ tự do chuyển  
góp vốn vào DN. Hoạt  
các thành viên, cổ  
công ty trách nhiệm  
và người góp vốn khi  
tổ chức thẩm định giá  
nghĩa vụ cụ thể. Qua  
những công việc của chủ thể định  
hạn chế này sẽ gây  
hết hệ quả gây ảnh  
hưởng đến công tác

### giá tài sản góp vốn

đặt nặng trách nhiệm  
đồng thành viên đối  
công ty cổ phần và  
vụ của nhóm chủ thể  
hỗn quy định về vốn  
cùng nhau tự  
sản góp vốn. Ở đây,

luật đã không còn “can thiệp” vào việc bắt buộc DN phải thuê tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp hay không. Hơn nữa, khi thuê tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp thì những chủ thể này có quyền tự do lựa chọn bất kỳ tổ chức thẩm định giá nào mà họ thấy là đáng tin cậy và phù hợp với nhu cầu của mình bởi trong trường hợp này không có sự “can thiệp” của luật. Do đó, có thể thấy việc thuê tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để thực hiện xác định giá trị đối với tài sản góp vốn hoàn toàn là quyền tự do lựa chọn, tự do định đoạt của DN.

Mặc khác, nhóm chủ thể là thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên, thành viên HĐQT và người góp vốn còn có quyền trong việc chấp thuận hoặc không chấp thuận mức giá do tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp cung cấp. Điều đó có nghĩa quyền quyết định giá trị của tài sản góp vốn vẫn thuộc về nhóm chủ thể này dù có sự “hỗ trợ” của tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp hay không. Có thể thấy so với các văn bản pháp luật về DN trước đây ở Việt Nam thì Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã tạo môi trường rất thông thoáng cho DN được thành lập cũng như hoạt động đặc biệt là ở giai đoạn định giá tài sản góp vốn.

Mặc dù đã có những quy định ngày càng tiến bộ trong việc mở rộng quyền của các chủ thể là thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên, thành viên HĐQT và người góp vốn trong hoạt động định giá tài sản góp vốn nhưng Luật Doanh nghiệp năm 2014 vẫn tồn tại hạn chế khi quy định về quyền của nhóm chủ thể này. Cụ thể: Luật Doanh nghiệp mặc dù đã mở rộng quyền cho nhóm chủ thể này trong hoạt động định giá tài sản góp vốn nhưng lại không có cơ chế kiểm soát, quản lý chặt chẽ. Trong khi luật cho phép các chủ thể này được quyền tự do lựa chọn bất kỳ tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp nào để tiến hành xác định giá trị đối với tài sản góp vốn nhưng lại không có sự kiểm soát về chuyên môn, về lĩnh vực tài sản mà tổ chức thẩm định giá có thể đảm nhận. Trên thực tế có những loại tài sản góp vốn để xác định chính xác giá trị của nó đòi hỏi tổ chức, cá nhân tiến hành xác định giá phải có kiến thức chuyên môn vững vàng chẳng hạn như tài sản là quyền sở hữu trí tuệ. Trong khi đó, trong các quy định về điều kiện thành lập DN thẩm định giá tại Điều 39 Luật Giá năm 2012 chúng ta hoàn toàn không thấy luật đề cập đến vấn đề chuyên ngành (loại tài sản mà doanh nghiệp có khả năng thẩm định giá). Hơn nữa trong các tiêu chuẩn của thẩm định viên về giá được quy định tại Điều 35 của Luật Giá cũng hoàn toàn không đề cập đến chuyên ngành thẩm định giá mà chỉ cần đã được đào tạo qua về nghiệp vụ thẩm định giá nói chung. Với kiến thức “đại trà” mà không chuyên sâu về từng loại tài sản đặc biệt là đối với những loại tài sản phức tạp thì vấn đề xác định giá trị tài sản góp vốn không chính xác so với giá trị thực tế của tài sản đó là điều hoàn toàn khó tránh khỏi.

2.1.2. Đối với nghĩa vụ của nhóm chủ thể này. Ở giai đoạn góp vốn để tăng vốn điều lệ cho DN, trong trường hợp định giá hoặc chấp thuận mức giá cho tổ chức thẩm định giá cung cấp cao hơn giá trị thực tế của tài sản góp vốn, Luật Doanh nghiệp năm 2014 đặt ra trách nhiệm đối với chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty hợp danh, thành viên HĐQT đối với công ty cổ phần và người góp vốn. Có thể thấy đây là một quy định tiến bộ của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Hơn nữa, Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định về nghĩa vụ trong trường hợp giá trị tài sản góp vốn được định giá cao hơn giá trị thực tế của tài sản đó hoàn toàn thuộc về thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên, thành viên HĐQT và người góp vốn. Như vậy, Luật Doanh nghiệp hiện hành cho phép các chủ thể này quyền tự định đoạt trong việc xác định giá trị tài sản góp vốn, tự lựa chọn tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp và chịu trách nhiệm khi đã chấp thuận kết quả do tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp cung cấp.

Một điểm nổi bật nữa của Luật Doanh nghiệp năm 2014 đó là luật quy định theo hướng ngày càng đặt nặng trách nhiệm đối với những chủ thể là thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên, thành viên HĐQT và người góp vốn. Theo đó, nếu giá trị tài sản góp vốn được định giá cao hơn giá trị thực tế thì thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty hợp danh, thành viên HĐQT đối với công ty cổ phần và người góp vốn phải cùng liên đới góp thêm bằng số chênh lệch giữa giá trị được định giá và giá trị thực tế của tài sản góp vốn tại thời điểm kết thúc định giá; Đồng thời, liên đới chịu trách nhiệm đối với

thiệt hại do việc cố ý định giá tài sản góp vốn cao hơn giá trị thực tế<sup>(2)</sup>. Như vậy, Luật Doanh nghiệp năm 2014 đặt ra đến hai trách nhiệm: Vừa buộc thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên HĐQT với công ty cổ phần và người góp vốn phải gop thêm vốn cho bằng số tiền chênh lệch giữa giá trị thực tế của tài sản góp vốn và giá trị tài sản góp vốn được định giá vừa yêu cầu các chủ thể này phải chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do việc cố ý định giá tài sản góp vốn cao hơn giá trị thực tế.

Mặc dù đã có những quy định tần bột vượt bậc về nghĩa vụ của chủ thể định giá là thành viên, đồng sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên, thành viên HĐQT và người góp vốn nhưng Luật Doanh nghiệp năm 2014 vẫn tồn tại một số hạn chế sau:

- Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy Điều 37 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định trách nhiệm mà các thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên, thành viên HĐQT, người góp vốn phải gánh chịu chỉ là trách nhiệm dân sự khi họ chỉ phải “cùng liên đới gop thêm bù” số chênh lệch giữa giá trị được định giá và giá trị thực tế của tài sản góp vốn cao hơn giá trị thực tế đồng thời liên đới chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do cố ý định giá tài sản góp vốn cao hơn giá trị thực tế. Việc luật chỉ quy định trách nhiệm dân sự đối với hành vi định giá tài sản góp vốn cao hơn giá trị thực tế của tài sản đó là không đủ sức răn đe vì hậu quả do hành vi này gây ra là không nhỏ, chẳng hạn như thất thu thuế cho Nhà nước, gây thiệt hại cho cổ đông đến sau, lùa dối đối tác, chủ nợ... Chỉ riêng về vấn đề này đã có rất nhiều ý kiến phản ánh, đề xuất thay đổi.

- Cùng theo quy định tại Điều 37 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì trách nhiệm “cùng liên đới” thêm bằng số chênh lệch giữa giá trị được định giá và giá trị thực tế của tài sản góp vốn tại thời điểm kí thực định giá; đồng thời liên đới chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do cố ý định giá tài sản góp vốn cao hơn giá trị thực tế” của các thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên, thành viên HĐQT và người góp vốn chỉ đặt ra khi các chủ thể này có lỗi “cố ý”. Trong đó, lỗi cố ý là hình thức mà “chủ thể vi phạm nhận thức rõ hành vi của mình gây ra và mong muốn điều đó xảy ra” (cố ý trực tiếp)<sup>(3)</sup>, hay là hiềm cho xã hội do hành vi của mình gây ra và mong muốn điều đó xảy ra” (cố ý gián tiếp)<sup>(4)</sup>. Vậy tại sao không xác định hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thay trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình gây ra nhưng vẫn để mặc cho hậu quả đó xảy ra” (cố ý gián tiếp)<sup>(4)</sup>, và để thể hiểu nếu những chủ thể này không cố ý định giá tài sản góp vốn cao hơn giá trị thực tế của tài đó thì không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào. Quy định này là chưa phù hợp với lý luận nguyên tắc truy cứu trách nhiệm pháp lý. Bởi vì trong các dấu hiệu để xác định một hành vi có phạm vi phạm pháp luật hay không thì “lỗi” của chủ thể là một trong những dấu hiệu quan trọng. Mái lỗi bao gồm cả lỗi cố ý và lỗi vô ý. Một hành vi bị kết luận là hành vi vi phạm pháp luật dù là lỗi cố ý hay lỗi mà chủ thể phải gánh chịu tùy thuộc vào từng hình thức lỗi cụ thể. Theo quy định của Điều 37 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì những chủ thể này chỉ phải chịu trách nhiệm pháp lý do lỗi “cố ý” định giá cao hơn giá trị thực tế của tài sản góp vốn. Vấn đề đặt ra là nếu xác định lỗi của những chủ thể trên lỗi vô ý thì có truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với họ hay không? Nếu truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với họ thì dựa trên cơ sở pháp lý nào trong khi luật chỉ để cập đến hình thức lỗi cố ý mà hoàn toàn không đề cập đến hình thức lỗi vô ý. Nếu không truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với những chủ thể này thì đây lại là một “lỗ hổng” của pháp luật khi những chủ thể này tìm mọi cách để chứng minh

## 2.2. Quy định và hạn chế của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của chủ thể định giá tài sản góp vốn vào doanh nghiệp là tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp

Luật Doanh nghiệp năm 2014 cho phép sự có mặt của tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để tiến hành hoạt động định giá tài sản góp vốn ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình gop vốn. Luật Doanh nghiệp hiện hành không trực tiếp quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức thẩm định giá mà vẫn

2) Khoản 2, Khoản 3 Điều 37 Luật Doanh nghiệp năm 2014.  
3) Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 430.  
4) Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 430.

này được  
2012 chia  
động thà  
trong ho  
định giá

hoạt độn  
giá trị tài

này sẽ ho  
thành viê

sự mâu th  
là một “lỗ

giá nói ch  
chức tham

Giá, tổ chu

tiến hành

thể nào? V

doanh ngh

3.7.1. Đóng

hành cần đ

kinh nghiệp

vật nói chun

chuyên môn

thành viên,

nghiệp để t

chuyên ngh

cá nhân kh

định giá ch

chuyên nghi

làm cơ sở xác

3.1.2. Về n

viên hội đồng

thể này phải

trách nhiệm

cũng có thể h

Về trách nhiệ

phát tu năm n

này được quy định tại Điều 42 Luật Giá năm 2012. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 42 Luật Giá năm 2012 chúng ta có thể thấy luật chỉ ghi nhận quyền và nghĩa vụ của tổ chức thẩm định giá đối với hoạt động thẩm định giá mà hoàn toàn không đề cập đến quyền và nghĩa vụ của tổ chức thẩm định giá trong hoạt động định giá. Điều này có thể xuất phát từ lý do Luật Giá không ghi nhận chủ thể có quyền định giá là tổ chức thẩm định giá.

Luật Doanh nghiệp năm 2014 không ghi nhận về nghĩa vụ của tổ chức thẩm định giá khi tiến hành hoạt động định giá. Nghĩa là theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì khi tiến hành xác định giá trị tài sản góp vốn the yêu cầu của thành viên, cổ đông sáng lập hoặc cá nhân, tổ chức đại diện DN và người góp vốn thì tổ chức thẩm định giá không phải gánh chịu bất cứ nghĩa vụ nào. Mà nghĩa vụ này sẽ hoàn toàn thuộc về thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên, thành viên HĐQT khi họ chấp thuận mức giá do tổ chức thẩm định giá cung cấp. Đây không những là sự mâu thuẫn giữa Luật Doanh nghiệp và Luật Giá khi quy định về chủ thể có quyền định giá mà còn là một "lỗ hổng" lớn của pháp luật hiện hành, một sự buông lỏng của Nhà nước đối với hoạt động định giá nói chung cũng như hoạt động định giá tài sản góp vốn nói riêng. Thực tế khi DN có yêu cầu thì tổ chức thẩm định giá vẫn thực hiện hoạt động định giá tài sản góp vốn, mặc dù theo quy định của Luật Giá, tổ chức thẩm định giá chỉ có chức năng thẩm định giá chứ không có chức năng định giá. Vậy khi tiến hành hoạt động định giá tài sản góp vốn thì nghĩa vụ của tổ chức thẩm định giá sẽ xác định như thế nào? Vấn đề này vẫn chưa được pháp luật quy định.

### 3. Đề xuất

#### 3.1. Hướng hoàn thiện pháp luật về quyền và nghĩa vụ của chủ thể định giá tài sản góp vốn vào doanh nghiệp trên cơ sở tự thỏa thuận

Từ những bất cập trên khi quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ thể định giá là thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, hội đồng thành viên, HĐQT và người góp vốn, Luật Doanh nghiệp hiện hành cần được sửa đổi, bổ sung như sau:

3.1.1. Đối với quyền của chủ thể là thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên, thành viên HĐQT và người góp vốn trong việc tự do lựa chọn tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để tiến hành xác định giá trị tài sản góp vốn, nhằm ngăn chặn tình trạng tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp xác định giá trị tài sản góp vốn không đúng giá trị thực tế của tài sản đó do hạn chế về chuyên môn không có sự "am hiểu tường tận" đối với những tài sản đặc thù, chúng ta có thể học hỏi kinh nghiệm từ Bộ luật Thương mại Cộng hòa Pháp. Bộ luật này quy định đối với tài sản góp vốn là hiện vật nói chung quyền sở hữu trí tuệ nói riêng thì phải được một Hội đồng về góp vốn định giá. Hội đồng này được chỉ định bởi Chánh Tòa thương mại theo yêu cầu thống nhất giữa những thành viên tương lai của công ty hoặc sáng lập viên hoặc một trong những sáng lập viên<sup>(5)</sup>. Đối với những loại tài sản góp vốn đặc biệt như quyền sở hữu trí tuệ thiết nghĩ không thể được xác định giá bởi những tổ chức, cá nhân không chuyên nghiệp, không am hiểu trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Do đó, các tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp cần đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền những loại tài sản mà DN sẽ chuyên nghiệp trong việc thẩm định giá. Theo đó thì kết quả thẩm định giá do các DN này cung cấp để làm cơ sở xác định giá trị tài sản góp vốn sẽ chuẩn xác hơn rất nhiều.

#### 3.1.2. Về nghĩa vụ của nhóm chủ thể này

Trách nhiệm pháp lý đặt ra đối với nhóm chủ thể là thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên, thành viên HĐQT và người góp vốn, ngoài trách nhiệm dân sự mà các chủ thể này phải gánh chịu theo quy định tại Điều 37 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì cần bổ sung thêm trách nhiệm hình sự. Có như vậy thì mới đủ sức răn đe đối với hành vi khá là nguy hiểm này. Chúng ta cũng có thể học hỏi từ kinh nghiệm của Bộ luật Thương mại Cộng hòa Pháp liên quan đến vấn đề này: Về trách nhiệm hình sự, người có hành vi định giá vượt quá giá trị thực tế của tài sản góp vốn thì bị phạt tù năm năm và đóng phạt số tiền 350.000 euro. Hình phạt này áp dụng đối với tất cả những người

<sup>(5)</sup> Điều L. 223-9, Điều L. 225-8 Bộ luật Thương mại Cộng hòa Pháp.

tham gia định giá<sup>(6)</sup>. Vấn đề đặt ra ở đây là "số chênh lệch" giữa giá trị tài sản góp vốn được định và giá trị thực tế của tài sản đó là bao nhiêu thì những chủ thể này phải chịu trách nhiệm hình sự. Cạnh trách nhiệm dân sự như luật hiện hành đã quy định. Việc "quy" trách nhiệm hình sự đối với những chủ thể này có thể căn cứ vào số tiền thuế mà DN "trốn tránh" đóng cho Nhà nước theo quy định của Bộ luật Hình sự. Bởi việc định giá tài sản góp vốn cao hơn giá trị thực tế của tài sản thì hậu quả đầu tiên là dễ dàng nhận thấy nhất đó là gây thất thu thuế cho Nhà nước. Do đó, căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự để tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những chủ thể này tương xứng với số thuế mà doanh nghiệp đã "trốn tránh" thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Nên sửa đổi cụm từ "do cố ý" quy định tại đoạn 2 Khoản 2 và Khoản 3 Điều 37 Luật Doanh nghiệp năm 2014 bằng cụm từ "do có lỗi" nhằm tránh trường hợp các chủ thể vi phạm lợi dụng "kẽ hở" này vi phạm pháp luật mà trốn tránh trách nhiệm pháp lý. Khi đó, thiết nghĩ trong văn bản hướng dẫn thi hành<sup>1)</sup> nên quy định cụ thể nếu những chủ thể này có lỗi vô ý thì chỉ phải chịu trách nhiệm dân sự nhưng không phải chịu trách nhiệm hình sự. Riêng đối với trách nhiệm hình sự, cần căn cứ vào hình thức lỗi và như đã phân tích ở trên, căn cứ vào số tiền thuế mà doanh nghiệp "trốn tránh" đóng cho Nhà nước để áp dụng trách nhiệm pháp lý tương xứng.

### 3.2. Hướng hoàn thiện pháp luật về quyền và nghĩa vụ của chủ thể định giá tài sản góp vốn doanh nghiệp là tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp

Từ những phân tích ở trên có thể thấy hiện nay hoạt động định giá nói chung theo quy định của Luật Giá là chưa sát với thực tế và hoạt động định giá tài sản góp vốn nói riêng chưa có sự quản lý chặt chẽ và thống nhất của Nhà nước. Do đó, vấn đề bức thiết ở đây là cần phải xác định rõ về thẩm định giá tài sản góp vốn giữa các chủ thể là thành viên, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, hội đồng thành viên, đại hội đồng cổ đông (hoặc HĐQT), người góp vốn với tổ chức thẩm định giá trong Luật Doanh nghiệp năm 2014. Đồng thời, Chính phủ phải ban hành một Nghị định quy định cụ thể về hoạt động định giá tài sản nói chung, trong đó xác định rõ về chủ thể định giá, quyền và nghĩa vụ của chủ thể định giá, phương pháp, tiêu chuẩn định giá, quy trình định giá nhằm hướng dẫn thống nhất tất cả các bản có điều chỉnh về hoạt động định giá tài sản nói chung. Trên cơ sở đó, thiết nghĩ hoạt động định giá tài sản góp vốn là vấn đề quan trọng trong việc xác định chính xác về vốn thực có của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến nhiều chủ thể khác cũng như công tác quản lý của Nhà nước đối với DN và lớn hơn là ảnh hưởng đến nền kinh tế của đất nước nên cần thiết cần phải có một văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp quy định riêng đối với hoạt động định giá tài sản góp vốn.

### 4. Kết luận

Những hạn chế trên của pháp luật hiện hành về quyền và nghĩa vụ của chủ thể định giá tài sản góp vốn vào DN sẽ không đáp ứng được nhu cầu của một nền kinh tế phát triển nhanh và hội nhập quốc tế. Vì vậy, vấn đề quan trọng hiện nay là cần xây dựng một khung pháp lý phù hợp hướng dẫn việc định giá tài sản góp vốn vào DN nói chung, trong đó quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của chủ thể định giá tài sản góp vốn, vào DN nói riêng. Với những đề xuất trong bài viết, tác giả hy vọng có thể góp phần vào sự hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành về vấn đề này.

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Thương mại Cộng hòa Pháp.
2. Quốc hội, Luật Doanh nghiệp, 2005.
3. Quốc hội, Luật Giá, 2012.
4. Quốc hội, Luật Doanh nghiệp, 2014.

6) Khoản 1 Điều L. 241-3 Bộ luật Thương mại Cộng hòa Pháp.